Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tháng 10 năm 2017 và 10 tháng năm 2017
(Chi tiết ngành, thành phần)

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2017			Thực hiện 10 tháng năm 2016	So sánh (%)	
	Thực hiện tháng 9/2017	Ước tháng 10/2017	Cộng dồn 10 tháng năm 2017		Tháng này/tháng trước	Cộng dồn/ cùng kỳ
A	1	2	3	4	5=2/1	6=3/4
Tổng số	**2.147.653,9**	**2.164.379,5**	**20.379.006,2**	**18.307.617,6**	**100,78**	**111,31**
I. Phân theo loại hình kinh tế						
1. Kinh tế Nhà nước	193.181,0	194.319,0	1.937.242,0	1.446.032,9	100,59	133,97
2. Kinh tế tập thể	1.310,1	1.287,1	16.321,0	24.003,9	98,24	67,99
3. Kinh tế cá thể	1.006.470,2	1.014.840,9	9.503.052,4	8.904.891,8	100,83	106,72
4. Kinh tế tư nhân	929.313,6	936.132,5	8.735.617,5	7.735.623,2	100,73	112,93
5. Kinh tế vốn đầu tư nước ngoài	17.379,0	17.800,0	186.773,3	197.065,8	102,42	94,78
II. Phân theo ngành kinh tế						
1. Thương nghiệp	1.886.110,0	1.901.156,4	17.823.260,2	15.937.567,3	100,80	111,83
2. Lưu trú và ăn uống	181.047,9	181.573,0	1.757.464,5	1.623.561,7	100,29	108,25
3. Du lịch lữ hành	2.718,8	2.570,0	36.244,0	21.739,6	94,53	166,72
4. Dịch vụ	77.777,2	79.080,1	762.037,5	724.749,0	101,68	105,15